

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII)

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4183/STC-ĐKKD ngày 19/11/2025 của Sở Tài Chính về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII), Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nội dung như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII)

1. Kết quả tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch:

Để tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, áp dụng các công nghệ mới, nâng cao giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ban hành các văn bản sau:

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XX về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 về việc Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết 57/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 03/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách

2.1. Hoạt động khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

- Triển khai nghiên cứu đề tài xây dựng quy trình công nghệ xử lý và bảo quản tươi sâm củ Ngọc Linh, quy trình đảm bảo cơ sở khoa học và thực tiễn, phù hợp, dễ áp dụng với quy mô thu mua, phân phối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh tại địa phương, giúp giảm tổn thất về chất lượng và khối lượng tươi sau thu hoạch, giúp nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh sâm Ngọc Linh¹.

- Ứng dụng quy trình công nghệ chiết xuất cao dược liệu trong sản xuất như chiết xuất cao Đương quy (ứng dụng tại Hợp tác xã hữu cơ Tu Mơ Rông; ứng dụng quy trình công nghệ chiết xuất dược liệu (*Đảng sâm, Đông trùng hạ thảo*) tại Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Dịch vụ KH&CN; Ứng dụng quy trình công nghệ chiết xuất và sản xuất một số sản phẩm từ sâm Ngọc Linh tại Công ty Cổ phần sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông,... Triển khai ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất trà túi lọc *Đảng sâm, Khổ qua rừng* đạt chứng nhận ISO 22000 tại Công ty TNHH Thảo dược Tây Nguyên².

- Triển khai 06 dự án thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia sâm Ngọc Linh, nội dung các dự án tập trung chuyển giao ứng dụng, hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến các sản phẩm từ sâm

¹ Đề tài "Xây dựng quy trình bảo quản tươi dược liệu dạng củ (*Sâm Ngọc Linh*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum".

² Dự án "Sản xuất thử nghiệm cao từ rễ Đương quy Nhật Bản (*Ange licaacutiloba*)"; Dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất nguyên liệu đảng sâm và khổ qua rừng theo tiêu chuẩn GACP-WHO và chế biến sản phẩm đạt chuẩn ISO 22000"; Dự án "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sẽ bản địa theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi",...

Ngọc Linh³. Các đề tài, dự án tập trung nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống; ứng dụng công nghệ trong trồng trọt; quy trình chế biến các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh,...

- 05 dự án⁴ thuộc chương trình Nông thôn - Miền núi được phê duyệt hỗ trợ, chuyển giao công nghệ sản xuất một số sản phẩm dược liệu, nông nghiệp, trong đó 03 dự án đã được nghiệm thu cấp tỉnh, 02 dự án còn lại đang trong giai đoạn triển khai, cụ thể:

+ Dự án: *Ứng dụng công nghệ vi sinh đa chức năng sản xuất phân hữu cơ vi sinh POLYFA từ than bùn và phụ phế phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum*. Kết quả dự án đã chuyển giao và tiếp nhận 08 quy trình công nghệ: (1) Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh đa chủng gốc; (2) Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh đa chức năng POLYFA; (3) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây lúa; (4) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây cao su; (5) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây mía; (6) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây cà phê; (7) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây ăn trái (bơ); (8) Quy trình về sử dụng phân bón cho cây sắn. Mô hình xuất phân hữu cơ vi sinh đa chức năng POLYFA của dự án đạt công suất 9.900 tấn/năm và đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất và lưu hành. Hiện nay, đang tiếp tục duy trì sản xuất để cung ứng sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh trên thị trường. Thông qua dự án đã tổ chức đào tạo 10 kỹ thuật viên và tập huấn cho 200 lượt hộ nông dân trên địa bàn dự án góp phần phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh nói chung và địa bàn thành phố Kon Tum nói riêng. Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá Đạt.

+ Dự án: *Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng một số giống chè mới, thâm canh và chế biến chè xanh, chè Olong tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum*. Kết quả đến nay đã xây dựng mô hình trồng nguyên liệu chè với quy mô dự án 30 ha theo tiêu chuẩn VietGap; Đầu tư hệ thống thiết bị chế biến chè xanh công suất 1,5- 2 tấn/ngày; chè biến chè Olong

³ Chương trình phát triển sản phẩm Sâm Ngọc Linh: (1) Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống Sâm Ngọc Linh từ hạt ở quy mô công nghiệp tại tỉnh Kon Tum; (2) Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật, thu hoạch, sơ chế, bảo quản Sâm Ngọc Linh ở quy mô công nghiệp tại tỉnh Kon Tum; (3) Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống in-vitro bằng công nghệ tế bào ứng dụng bioreactor và sản xuất Sâm Ngọc Linh tại tỉnh Kon Tum; (4) Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống Sâm Ngọc Linh từ hạt trong vườn ươm thông minh phục vụ sản xuất tại tỉnh Kon Tum; (5) Hoàn thiện quy trình ứng dụng chỉ thị phân tử và công nghệ phá ngủ nghỉ trong sản xuất giống ổn định, hiệu quả và canh tác Sâm Ngọc Linh tập trung trong nhà màng; (6) Hoàn thiện quy trình và sản xuất thử nghiệm viên sủi bọt có tác dụng tăng lực từ Sâm Ngọc Linh và Nhung trùng thảo.

⁴ Chương trình Nông thôn - Miền núi: (1) Dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T. L. Wu), ngũ vị tử Ngọc Linh (*Schisandra sphenanthera* Rehd. et Wils), đảng sâm việt nam (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f. & Thomson) đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum”; (2) Dự án “Ứng dụng công nghệ vi sinh đa chức năng sản xuất phân hữu cơ vi sinh POLYFA từ than bùn và phụ phế phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; (3) Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới gắn với cơ sở chế biến chè xanh, chè Olong đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum; Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới gắn với cơ sở chế biến chè xanh, chè Olong đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum”; (4) Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm tại Kon Tum”; (5) Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Trắm đen (*Mylopharyngodon piceus*) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

công suất 300-500 kg/ngày đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9740: 2013 và TCVN 3218-2012, 01 tấn chè Olong đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 12713: 2019. Dự án hiện đang triển khai thực hiện.

+ Dự án: *Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trắm đen (Mylopharyngodon piceus) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*. Dự án đã chuyển giao và tiếp nhận thành công quy trình công nghệ sinh sản nhân tạo cá Trắm đen, sản xuất được 42.000 con giống với kích cỡ từ 21-35 gam/con, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương đạt 60%, từ cá hương lên cá giống đạt 71%; Mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen trong ao, cho tỷ lệ sống đạt khoảng 82%; khối lượng đạt từ 3-5 kg/con, mô hình nuôi trong lồng, khối lượng đạt từ 6-8kg/con, thời gian nuôi dao động từ 14-24 tháng. Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá Đạt.

+ Dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm tại Kon Tum*”, đã tiếp nhận các quy trình công nghệ của dự án để tổ chức triển khai mô hình nuôi lợn nái sinh sản tập trung với quy mô 250 lợn và 6 lợn đực; xây dựng hệ thống chuồng trại đáp ứng yêu cầu xây dựng 01 mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm theo quy mô trang trại với quy mô 1.200 lợn thịt/2 năm. Hiện dự án đang triển khai thực hiện.

+ Dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu sa nhân tím (Amomum longiligulare T. L. Wu), ngũ vị tử Ngọc Linh (Schisandra sphenanthera Rehd. et Wils), đảng sâm việt nam (Codonopsis javanica (Blume) Hook. f. & Thomson) đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum*”. Đã Tiếp nhận các quy trình công nghệ chuyển giao của Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội thuộc nội dung dự án. Tổ chức triển khai các mô hình sản xuất giống sa nhân tím, ngũ vị tử, Đảng sâm. Hiện đang tiếp tục triển khai các mô hình trồng và sơ chế 03 loài (Đảng sâm, Sa nhân tím, Ngũ vị tử) theo tiêu chuẩn GACP-WHO. Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá Đạt.

- Thường xuyên phối hợp với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học triển khai các nhiệm vụ KH&CN tại địa phương, thông qua đó đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Nhằm nâng cao hiểu biết và năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ (*sở hữu công nghiệp*) của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, Sở KH&CN đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 20 lớp tập huấn, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi logo với các chủ đề liên quan về sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh Kon Tum (cũ) phê duyệt Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác đi Hàn Quốc học tập kinh nghiệm trong quản lý sản xuất, chế biến, xây dựng và bảo vệ thương hiệu sâm Hàn Quốc để vận dụng quản lý sâm Ngọc Linh Kon Tum (cũ).

- Hỗ trợ trên 500 lượt doanh nghiệp tiếp cận các nội dung hỗ trợ về đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN.

- Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, như: Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ,... ở các tỉnh bạn.

2.2. Hoạt động chuyển giao và ứng dụng KHCN, tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp:

- Đã và đang triển khai nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá khả năng thích nghi của một số giống cây trồng, vật nuôi để bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng của tỉnh như: Các giống sắn kháng bệnh khảm lá NH1, NH3, NH5, Mắc ca, giống cam không hạt, sả Ja va,...; bảy lá một hoa, Giỏi ăn hạt; cá trắm đen, cá sọc dưa, cá hô, cá niên..⁵. Một số quy trình kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng trọt, biện pháp phòng trừ sâu bệnh các loại cây trồng có giá trị cao như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngũ vị tử, sa nhân,... các loại rau, hoa, cây ăn quả, giống nếp than....; các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại bằng phương pháp sinh học, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đã và đang triển khai nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ và đã được chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất trong nông nghiệp.

- Dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sẻ bản địa theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi” đã hoàn thiện và chuyển giao các quy trình canh tác hữu cơ, kỹ thuật nhân giống trong bao, kỹ thuật trồng thuần – trồng xen, biện pháp tưới tiêu, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, sơ chế và bảo quản gừng sẻ bản địa Trà Bồng; đồng thời tổ chức 01 lớp đào tạo 20 kỹ thuật viên cơ sở, 06 lớp tập huấn kỹ thuật cho 230 nông dân và các hội nghị tham quan mô hình nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất, thu hoạch, sơ chế gừng sẻ... vào sản xuất.

Bên cạnh đó, dự án đã ứng dụng công nghệ và thiết bị hiện đại vào công đoạn sau thu hoạch và chế biến như máy rửa cao áp, máy sấy, máy nghiền bột, thiết bị đóng gói, bảo quản...; qua đó hình thành và phát triển các sản phẩm chế

⁵ Đề tài Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế gác (Momordica cochinchinensis (Lour) Spreng) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đề tài "Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đề tài “Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các dòng/giống Mắc ca, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sọc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”; Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đảng sâm (Codonopsis javanica (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum; Đề tài: Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (*sâm Bó Chính*, *Bảy lá một hoa*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đánh giá tính thích nghi của loài Giỏi ăn hạt (Michelia tonkinensis) ở tỉnh Kon Tum; Đề tài “Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum”; Đề tài: “Tuyển chọn và nhân nhanh một số giống sắn có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao phục vụ canh tác sắn tại tỉnh Kon Tum”;

biến sâu như bột gừng, cốm gừng, gừng xên mật ong, đồng thời nâng cấp sản phẩm OCOP và giá trị thương mại của giống gừng sẻ bản địa Trà Bồng.

Thông qua nguồn vốn đối ứng thực hiện Dự án, Công ty TNHH Hoàng Linh Biotech cùng các Hợp tác xã đầu tư hai điểm sơ chế, thu mua nguyên liệu và hỗ trợ kỹ thuật, vật tư, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Qua đó, đã bước đầu hình thành chuỗi sản xuất – tiêu thụ nông sản ứng dụng KHCVN theo hướng bền vững; bảo đảm ổn định đầu ra, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi*” đã hoàn thiện các quy trình công nghệ: (i) Quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh (TMR, FTMR) và thức ăn tinh hỗn hợp dạng viên cho bò thịt từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại Quảng Ngãi với 03 quy trình và 09 công thức. (ii) Quy trình chăn nuôi bò thịt bằng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn tinh dạng viên. Trên cơ sở áp dụng các quy trình công nghệ vào mô hình thực tế đã mang lại hiệu quả về kinh tế đối với người dân trong phạm vi của dự án, góp phần ổn định xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong phạm vi của dự án, việc sản xuất các loại thức ăn như TMR, FTMR và thức ăn tinh hỗn hợp dạng viên đã sử dụng công nghệ và thiết bị hiện đại vào công đoạn chế biến thức ăn như: Hệ thống băng tải, Máy cuộn, máy đùn viên, máy sấy, máy nghiền thiết bị đóng bao, thiết bị đo kiểm nhiệt độ để bảo quản. Kết quả hình thành khu nhà xưởng sản xuất theo dây chuyền khép kín có tính logic và khoa học. Kinh phí đầu tư máy móc, thiết bị và nhà xưởng do Doanh nghiệp đầu tư kết hợp với nguồn xã hội hoá về đầu tư nguồn nguyên liệu, đầu tư nguồn bò giống ban đầu (các doanh nghiệp chăn nuôi bò thịt).

Sản phẩm dự án còn tạo ra một sản lượng thức ăn Thương mại đảm bảo và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Với tính chất và yêu cầu này, bước đầu cơ bản đã hình thành mô hình liên kết giữa Doanh nghiệp – Người dân về việc tiêu thụ sản phẩm và đã được ứng dụng thực tiễn và mang lại hiệu quả về Kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2.3. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo

a) Thông tin, tuyên truyền và xây dựng văn hóa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Hoạt động truyền thông là hết sức quan trọng, nhất là trong giai đoạn đầu xây dựng hệ sinh thái để hình thành văn hóa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) trong cộng đồng. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã đẩy mạnh triển khai tuyên truyền đồng bộ các kênh truyền thông. Một số hoạt động cụ thể như:

- Phối hợp với Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi tuyên truyền trực tiếp đến tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; phối hợp với Tỉnh đoàn tuyên truyền đến đoàn viên, thanh niên; phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ

tỉnh để tuyên truyền đến các hội viên.

- Hàng năm xây dựng chuyên mục “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên Báo Quảng Ngãi và “Câu chuyện khởi nghiệp”, “Game show khởi nghiệp” phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Nội dung, hình thức thay đổi qua các năm đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực.

- Xây dựng, vận hành và cập nhật thường xuyên tin tức về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tỉnh, các hoạt động của Trung ương và hoạt động nổi bật của các địa phương trên Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi (<https://khoinghiep.quangngai.gov.vn/>); Ngoài ra, theo từng sự kiện diễn ra, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Ngãi còn được tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ngãi, các địa phương, đoàn thể; tuyên truyền trực quan trên panô, băng rôn, phướn.

- Đã tổ chức trên 35 lớp tập huấn cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đoàn viên thanh niên các địa phương với hơn 3.000 lượt người tham gia trực tiếp.

- Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi còn phối hợp với Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh tổ chức các Workshop theo từng chuyên đề để tiếp cận rộng rãi và lan tỏa phong trào khởi nghiệp đến tất cả người con Quảng Ngãi trên cả nước, như: Workshop “Lúc nào nên khởi nghiệp”; Workshop “Phụ nữ khởi nghiệp - cách tìm kiếm ý tưởng thông minh”...

Nhờ đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về khởi nghiệp ngay từ ban đầu nên đến nay phong trào KNST trên địa bàn tỉnh đã lan tỏa rộng rãi vào cộng đồng góp phần hình thành các doanh nghiệp mới có tinh thần và kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo.

b) Hình thành hệ thống hỗ trợ trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng được đội ngũ tư vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh gồm các cá nhân là cán bộ phụ trách ở một số sở, ban, ngành và các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có 120 cán bộ, giảng viên tại các cơ quan, ban ngành, các trường đại học đã được đào tạo, cấp chứng nhận hoàn thành đào tạo về tư vấn KNST.

- Nhằm thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo các doanh nghiệp thành công trên địa bàn tỉnh đối với hoạt động khởi nghiệp và hướng đến xây dựng đội ngũ tư vấn về KNST trên địa bàn, bước đầu, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức các chương trình kết nối với các doanh nhân thành công ở nhiều lĩnh vực khác nhau cùng chung tay hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp của tỉnh. Một số doanh nghiệp lớn đã rất tích cực tham gia đồng hành như: Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi, Viettel Quảng Ngãi; Công ty Sữa đậu nành Việt Nam VINASOY; Công ty Cổ phần Thép Hòa phát ... đã hỗ trợ, đồng hành cho hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh dần đi vào chiều sâu.

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh để thực hiện chức năng hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi được thành lập năm 2020, đến nay có trên 100 thành viên tham gia câu lạc bộ (CLB). Sau khi được thành lập, CLB đã có nhiều hoạt động sôi nổi có ý nghĩa, góp phần kết nối xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, như: thường xuyên tổ chức Chợ phiên khởi nghiệp hoạt động hàng tháng nhằm giới thiệu, kết nối và thương mại các sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các thành viên trong câu lạc bộ; Chương trình cà phê đổi mới sáng tạo, CEO talk, Hội thảo nâng cao năng lực cho các CLB khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

- Bên cạnh CLB khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, Sở Khoa học và Công nghệ đã khuyến khích, hướng dẫn các địa phương hình thành 8 CLB khởi nghiệp gồm: CLB khởi nghiệp sáng tạo huyện Bình Sơn, CLB khởi nghiệp sáng tạo huyện Mộ Đức, CLB khởi nghiệp sáng tạo huyện Sơn Hà, CLB khởi nghiệp sáng tạo huyện Ba Tơ; CLB khởi nghiệp sáng tạo huyện Minh Long; CLB khởi nghiệp sáng tạo Thị xã Đức Phổ; CLB khởi nghiệp các huyện Miền núi, CLB sáng tạo và khởi nghiệp trường Đại học Phạm Văn Đồng. Nòng cốt CLB là các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp, cùng với đó là sự tham gia tích cực của các tổ chức truyền thông, tư vấn, .. đã tạo nên một hệ sinh thái khởi nghiệp thu nhỏ giúp các doanh nghiệp gắn kết, hỗ trợ nhau thuận lợi nhất để phát triển.

c. Thúc đẩy mối liên kết giữa các chủ thể trong HSTKNĐMST:

- Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 7 Cuộc thi KNĐMST hàng năm. Qua đó, đã thu hút được hơn 250 hồ sơ đăng ký tham gia dự thi và của nhiều thành phần đối tượng tham gia. Cuộc thi đã lựa chọn, các dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh xuất sắc để tôn vinh và trao giải. Cuộc thi là một hình thức tuyên truyền, phát động phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiệu quả, đồng thời, là nơi để các tổ chức, cá nhân quan tâm đến hoạt động KNĐMST kết nối, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm. Thông qua Cuộc thi, một số doanh nghiệp khởi nghiệp với mô hình mới, sản phẩm mới được ra đời và phát triển.

- Hoạt động kết nối trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức với nhiều hình thức, tiêu biểu như: Hội nghị “*Giải pháp công nghệ về cơ khí chế tạo và tự động hóa trong sản xuất, chế biến và phân phối nông lâm thủy sản*” kết hợp tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất; Hội thảo “*Hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, Kết nối - vươn tầm*” nhằm tìm ra giải pháp kết nối các thành tố quan trọng trong hệ sinh thái để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển; Chương trình Cà phê doanh nhân “*Kết nối, Xúc tiến và Giao thương*” nhằm kết nối, xúc tiến, giao thương giữa các doanh nghiệp, chuyên gia, đơn vị cung cấp giải pháp đã được tổ chức. Chuỗi sự kiện đã thu hút đông đảo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia. Qua chuỗi sự kiện đã có 20 biên bản ghi nhớ được ký kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với

chuyên gia và các tổ chức hỗ trợ, tư vấn chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại.

Trong đó, điểm nhấn của hoạt động kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo là Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức hàng năm. Đến nay, Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 6 lần với hơn 2500 lượt người tham gia. Nhiều hoạt động sôi nổi, bổ ích, kết nối các doanh nhân, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ, các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các cơ quan nhà nước đã được tổ chức để cùng nhau thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương ngày càng phát triển.

d. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận các nguồn lực tài chính và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều hoạt động hỗ trợ cho các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp, cụ thể:

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho 160 lượt cá nhân là đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong các doanh nghiệp khởi nghiệp về mô hình kinh doanh, hoàn thiện sản phẩm để đưa ra thị trường.
- Kết nối cho 03 doanh nghiệp tiếp cận nguồn vay vốn lãi suất ưu đãi của Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi với mức vay 1,7 tỷ đồng.
- Kết nối 04 doanh nghiệp tham gia đào tạo, tư vấn với các vườn ươm doanh nghiệp.
- Ngoài ra, hỗ trợ kinh phí và kết nối hơn 20 lượt doanh nghiệp, dự án tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tại nhiều sự kiện ngoài tỉnh.

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị:

1. Khó khăn, vướng mắc:

Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn yếu, thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đảm bảo để nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao các thành tựu về KH&CN vào sản xuất. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và năng lực tài chính hạn chế. Việc hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hành hóa còn khó khăn, vướng mắc. Việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng tiên tiến chưa được nhiều doanh nghiệp, tổ chức quan tâm.

- Quy định chưa rõ ràng việc tiếp nhận và chuyển giao kết quả nhiệm vụ KH&CN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 quy định về trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, bố trí kinh phí, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đặt hàng hoặc đề xuất đặt hàng, chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục chuyển giao và nhận chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Việc sử dụng kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN còn nhiều hạn

chế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật KHCNĐMST năm 2025 “*Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH,CN và ĐMST được Nhà nước tự động giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phần kết quả nhiệm vụ KH,CN và ĐMST tương ứng với kinh phí từ ngân sách nhà nước, không phải thực hiện thủ tục giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu và không phải bồi hoàn chi phí cho Nhà nước*”. Tuy nhiên, trong thực tiễn đối với nhiệm vụ KH&CN tại địa phương do các tổ chức là Viện, Trường không nằm trên địa bàn tỉnh chủ trì nên gây khó khăn cho việc tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp góp phần tăng hàm lượng công nghệ cho sản xuất như: Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp KH&CN; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để góp phần thúc đẩy các mô hình kinh tế mới, kinh tế chia sẻ.

- Ban hành hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục thẩm quyền thực hiện chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và tổ chức, kinh phí chi cho hoạt động ứng dụng kết quả nhiệm vụ sau nghiệm thu.

Trên đây là báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, PGD (Hiếu);
- Lưu: VT, KH&ĐMST_{httvan}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu